

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/HSST  
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Tới**.

2/ Ông **Trần Hoài Duy**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà **Đoàn Thị Thủy Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2021/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN V N**, sinh năm 1972 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Long Thới, phường L T T, thị xã H T, tỉnh Tây Ninh (do bỏ địa phương nên đã bị xóa hộ khẩu thường trú từ năm 2005), chỗ ở hiện nay: Sống lang thang; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: Nam; cha: Nguyễn Văn Phấn, sinh năm 1930 (chết), mẹ: Nguyễn Thị Lựu, sinh năm 1933 (chết); vợ: Trần Thị Như Thủy, sinh năm 1979 (chung sống như vợ chồng từ năm 2005, không đăng ký kết hôn), có 01 người con sinh năm 2007;

Tiền sự: Không có.

**Tiền án:** Bản án số: 63/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2021, chưa thi hành tiền án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 575.000 đồng và tiền bồi thường 11.500.000 đồng.

Nhân thân:

- Bản án số: 16/HSST ngày 23/4/1999 của Tòa án nhân dân huyện H T, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 03 tháng 07 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa thi hành án tiền án phí 50.000 đồng (Quyết định số: 01/2007/QĐ-VDS ngày 16/3/2007 của TAND huyện H T miễn thi hành tiền án phí 50.000 đồng cho bị cáo).

- Bản án số: 60/STHS ngày 13/9/2000 của Tòa án nhân dân huyện H T, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa thi hành tiền án phí 50.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại 450.000 đồng (Chi cục Thi hành án dân sự huyện H T không có thụ lý thi hành Bản án số: 60/STHS ngày 13/9/2000 của Tòa án nhân dân huyện H T đối với việc thi hành tiền án phí và tiền bồi thường cho người bị hại).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:*

1/ Ông **Phan Văn Q**, sinh năm 1959; địa chỉ: Số nhà ST, đường T Đ T, ấp L B, xã L T N, thị xã H T, tỉnh Tây Ninh - (vắng mặt).

2/ Ông **Đinh Văn N**, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà BNB, Tổ B, ấp B L, xã T B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh - (có mặt).

3/ Ông **Nguyễn H A**, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp T L, xã T B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh - (vắng mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1952; địa chỉ: Số nhà KNC, đường Pasteur, Khu phố B, Phường H, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh - (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

2/ Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà BBN, ấp L B, xã L T N, thị xã H T, tỉnh Tây Ninh - (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

3/ Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố H T, phường H N, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh - (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn V N không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định đi tìm người có nhu cầu mua cây, dùng thủ đoạn gian dối giả làm chủ vườn để bán cây và chiếm đoạt tiền của người mua. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2021, Nguyễn Văn N đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố T N, thị xã H T và huyện D M C, tỉnh Tây Ninh cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 08 giờ ngày 04/6/2021, Nguyễn V N điều khiển xe mô tô gắn biển số 52K5-2959 đi trên đoạn đường 781 hướng từ cầu K13 về Ủy ban nhân dân xã P, huyện D M C, N nhìn thấy vườn cây tràm khoảng 15 năm tuổi có diện tích 300m<sup>2</sup> tại ấp N H, xã B N, huyện D M C, tỉnh Tây Ninh của bà Trần Thị Đ, sinh năm

1952, ngụ tại Khu phố B, Phường H, thành phố Tây Ninh nên nảy sinh ý định tìm người để lừa bán lấy tiền tiêu xài. Do biết ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1973, ngụ tại ấp T L, xã T B, thành phố T N làm nghề mua bán cây nên Nhựt đã liên hệ, nói dối có vườn cây tràm cần bán và kêu ông H A đến xem, nếu được giá sẽ bán. Khoảng 15 giờ cùng ngày, theo lời chỉ dẫn của N, ông H A đến khu vực cầu K13 để xem vườn tràm, hai bên thỏa thuận qua điện thoại đồng ý mua bán vườn cây tràm với số tiền 6.000.000 đồng, đặt cọc trước 2.000.000 đồng, số tiền còn lại khi đến cửa cây sẽ đưa đủ. Do sợ bị phát hiện và muốn tránh mặt ông H A nên N đến khu vực cửa số 1 chợ Long Hoa thuộc thị xã H T, tỉnh Tây Ninh thuê ông Nguyễn Thanh Đ làm nghề chạy xe ôm đến gặp ông H A 02 lần để nhận số tiền 2.000.000 đồng và 4.000.000 đồng đem về đưa cho N, N trả tiền thuê cho ông Đ 02 lần là 600.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt của ông Nguyễn H A, N tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, trong lúc ông Nguyễn H A đang cửa cây tràm thì bà Trần Thị Đ phát hiện, ngăn chặn và trình báo Công an xã B N, huyện D M C. Ông Nguyễn H A đã bồi thường cho bà Đ số tiền 3.000.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 15 giờ không rõ ngày trong tháng 6 năm 2021, Nguyễn V N điều khiển xe mô tô Honda Cup 78 không nhớ biển số đi trên đoạn đường số HS - N Q thuộc ấp L H, xã T T, thị xã H T, tỉnh Tây Ninh thì nhìn thấy 01 đoạn gỗ tràm dài khoảng 12m, chu vi khoảng 160cm đã cưa sẵn của ông Nguyễn V H, sinh năm 1964, ngụ tại ấp L B, xã L T N, thị xã H T đang để cập đường nên N nảy sinh ý định tìm người để lừa bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, N chạy xe đến trại mộc của ông Phan Văn Q, sinh năm 1959, ngụ tại ấp L B, xã L T N, thị xã H T, N nói dối với ông Q là có 01 đoạn gỗ tràm cần bán, kêu ông Q đến xem, nếu được giá sẽ bán. Sau khi đến xem, ông Q đồng ý mua với số tiền 5.000.000 đồng và đưa trước cho N 2.200.000 đồng. Sau đó, ông Q chuẩn bị vận chuyển đoạn gỗ về trại mộc thì ông Nguyễn V H là chủ đoạn gỗ trên phát hiện, ngăn cản.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 08 giờ ngày 04/7/2021, Nguyễn V N điều khiển xe mô tô gắn biển số 52K5-2959 đi trên đoạn đường thuộc khu phố H T, phường H N, thành phố Tây Ninh thì nhìn thấy vườn cây tràm khoảng 20 năm tuổi có diện tích 500m<sup>2</sup> của ông Nguyễn V N, sinh năm 1962, ngụ tại nhà số HNB đường Nguyễn H T, khu phố H Th, phường H N, thành phố T N nên nảy sinh ý định tìm người để lừa bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Nhựt điều khiển xe đến khu vực xã T B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh thì gặp ông Đinh V N, sinh năm 1968, ngụ ấp B L, xã T B, huyện C T đang thu mua vườn cây, Nhựt nói dối với ông N là có vườn cây tràm cần bán, kêu ông N đến xem, nếu được giá sẽ bán. Sau khi được N dẫn đến xem vườn cây tràm, ông N tin tưởng đồng ý mua với số tiền 6.500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực đường Võ Văn T thuộc Khu phố M, Phường H, thành phố Tây Ninh, N đang nhận của ông N 3.000.000 đồng tiền đặt cọc mua vườn cây tràm thì bị Công an thành phố Tây Ninh bắt quả tang.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 380822964, cấp ngày 21/02/2014, nơi cấp Công an tỉnh Cà Mau, họ và tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/01/1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- 01 điện thoại di động màu đen, sim số 0969 026 954, số Imei 358373329918147.

- 01 biển số xe mô tô 52K5-2959.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Metallicstar, biển số 70H7-2640.

- Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, ông Đinh Văn N đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; ông Phan Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 2.200.000 đồng; ông Nguyễn Hoàng A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; ông Ngọc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 116/CT-VKSTPTN ngày 20 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn V N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn V N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Đinh Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác. Buộc bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho ông Phan V Q 2.200.000 đồng, cho ông Nguyễn H A 6.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

**\* Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về xã hội lao động kiếm tiền trả lại cho các bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi của bị cáo:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, Nguyễn V N đã dùng thủ đoạn gian dối lừa bán cây của người khác để chiếm đoạt của ông Nguyễn H A số tiền 6.000.000 đồng, của ông Phan V Q 2.200.000 đồng và của ông Đinh Văn N 3.000.000 đồng; tổng số tiền Nhựt đã chiếm đoạt là 11.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

**[3]** Bị cáo **Nguyễn V N** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì mục đích vụ lợi cho bản thân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn V N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

**[4]** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chạy lười lao động, lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ phục vụ cho mục đích tiêu xài cá nhân, xem thường pháp luật, nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

**[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:**

Về tình tiết tăng nặng: Chỉ trong thời gian ngắn bị cáo Nhựt đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phạm tội nhiều lần, bị cáo có 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là những tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có 02 tiền án đã xóa, nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại **điểm s** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

**[6] Về xử lý vật chứng:**



Ghi nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã trả cho chị Trần Thị N T 01 xe mô tô nhãn hiệu **Metallistar**, biển số **70H7-2640** và trả lại cho ông Đinh Văn N số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 380822964, cấp ngày 21/02/2014, nơi cấp Công an tỉnh Cà Mau mang tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/01/1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau và 01 biển số xe mô tô 52K5-2959 không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động màu đen của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

**[7] Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận ông Đinh Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác. Buộc bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho ông Phan Văn Q 2.200.000 đồng, cho ông Nguyễn H A 6.000.000 đồng.

**[8]** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn V N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn V N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/7/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có khả năng thi hành.

#### **2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận ông Đinh Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Buộc bị cáo Nguyễn V N bồi thường cho ông Phan Văn Q 2.200.000 đồng, cho ông Nguyễn H A 6.000.000 đồng.

*Kể từ ngày ông Phan Văn Q, ông Nguyễn H A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn V N không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo N còn phải trả cho ông Q, ông A số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

#### **3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy chứng minh nhân dân số 380822964, cấp ngày 21/02/2014, nơi cấp Công an tỉnh Cà Mau, họ và tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/01/1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; 01 biển số xe mô tô 52K5-2959.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, sim số 0969 026 954, số Imei 358373329918147.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn V N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và ông Đinh V N được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP. Tây Ninh;
- Chi cục THADS TP. Tây Ninh;
- Công an TP. Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án-(D).

Đã ký